

Cuộc chiến thương mại đang đến gần.

Diễn biến liên quan

- Ngày 8/3, Tổng thống Trump đã ký sắc lệnh áp thuế 25% đối với thép và 10% đối với nhôm nhập khẩu và có hiệu lực sau 15 ngày. Dù vậy đề xuất miễn giảm thuế với Canada và Mexico và sau đó mở rộng với EU, Úc, Hàn Quốc và Brazil đến tháng 5. Các quốc gia đưa quan điểm cho rằng không ai có thể chiến thắng trong cuộc chiến tranh thương mại và đều nhấn mạnh đến giải pháp đàm phán.
- Ngày 22/3, Tổng thống Mỹ tiếp tục ký quyết định áp gói thuế quan trị giá 60 tỷ USD với hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc với lý do chống lại việc “ăn cắp” quyền sở hữu trí tuệ và hạn chế hoạt động đầu tư của quốc gia này vào Mỹ. Trung Quốc phản ứng cho rằng họ không sợ chiến tranh thương mại với Mỹ và thông báo kế hoạch thuế đáp trả 3 tỷ USD, đồng thời theo đuổi pháp lý chống lại Mỹ tại WTO.
- Ở cả 2 thời điểm công bố chính sách thuế của Mỹ, thị trường chứng khoán thế giới đều chao đảo, các chỉ số giảm mạnh do lo ngại cuộc chiến thương mại bùng nổ.

Lý do cho hành động đơn phương Mỹ

- Những chính sách thuế này đang cụ thể hóa cam kết tranh cử của Tổng thống Donald Trump với mục tiêu giảm thâm hụt thương mại với các quốc gia xuất siêu vào Mỹ. Trước đó Mỹ cũng đã rút khỏi TPP và đang đàm phán lại với Canada, Mexico về hiệp định NAFTA.
- 5 nước xuất khẩu lớn vào Mỹ gồm Trung Quốc, Mexico, Canada, Nhật Bản và Đức trong khi 5 nước xuất siêu lớn lần lượt Trung Quốc, Mexico, Nhật Bản, Đức và Việt Nam trong năm 2017.
- Trung Quốc, nước xuất khẩu và thặng dư thương mại lớn nhất vào Mỹ với giá trị lần lượt 505 tỷ USD và 375 tỷ USD, cũng là nước đầu tiên bị áp thuế quan trên diện rộng.

Các quốc gia bị ảnh hưởng nếu cuộc chiến thương mại mở rộng và kéo dài

- Các quốc gia bị ảnh hưởng nhiều là những nước xuất khẩu nhiều vào Mỹ, có cán cân thương mại thặng dư lớn, độ mở nền kinh tế cao và có sức mạnh đàm phán yếu. Xét trên yếu tố đó thì Trung Quốc, Việt Nam, Mexico, Nhật Bản và Đức là trong số những nước có khả năng bị thiệt hại nhất.
- Việt Nam đã chủ động đa dạng thị trường khi ký tới 11 Hiệp định thương mại quốc tế. Mỹ đang là thị trường xuất khẩu lớn nhất trong năm 2017. Kim ngạch XNK với Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản đã chiếm 42% tổng giá trị XNK. Cuộc chiến tranh thương mại giữa các nước lớn mang cả cơ hội lẫn thách thức cho Việt Nam. Tuy nhiên nếu cuộc chiến mở rộng và kéo dài sẽ là điều bất lợi cho kinh tế thế giới và Việt Nam không là ngoại lệ.

PHÒNG PHÂN TÍCH BSC

BSC Trụ sở chính
Tầng 10 – Tháp BIDV
35 Hàng Vôi – Hà nội
Tel: 84 4 39352722
Fax: 84 4 22200669
Website: www.bsc.com.vn

BSC Hồ Chí Minh
Tầng 9 – 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 84 8 3 8128885
Fax: 84 8 3 8128510

Nỗi lo về cuộc chiến thương mại đang đến gần

Trong các vòng tranh cử Tổng thống Mỹ, ông Donald Trump đã nhiều lần nhắc đến bất bình đẳng thương mại giữa Mỹ và các nước khác, chủ trương rút khỏi các Hiệp định đa phương và đánh thuế mạnh vào hàng hóa nhập khẩu. Thực hiện lời hứa tranh cử, ngày 8/3 Tổng thống Trump đã ký sắc lệnh áp thuế 25% đối với thép và 10% đối với nhôm nhập khẩu và có hiệu lực sau 15 ngày. Mặc dù chính sách này được tạm hoãn áp dụng đối với Canada (nước xuất khẩu thép chính sang thị trường Mỹ với 71% sản lượng), Mexico, Argentina, Úc, Brazil, EU, và Hàn Quốc cho tới 1/5/2018, chính sách này sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến nhiều quốc gia lớn trên thế giới. Ngay sau đó, trong ngày 22/3, Tổng thống Mỹ đã ký kết một biên bản ghi nhớ điều hành, theo đó sẽ áp đặt hàng rào thuế quan lên tới 60 tỷ USD lên hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc, và nhấn mạnh rằng “Đây chỉ mới là động thái đầu tiên trong nhiều động thái thương mại”. Khi áp thuế với thép và nhôm, Tổng thống Mỹ cũng từng tuyên bố có thể dễ dàng chiến thắng nếu chiến tranh thương mại xảy ra nhằm biện hộ cho quyết định của mình trước phản đối mạnh mẽ từ dư luận, từ các nghị sĩ cùng Đảng Cộng hòa và cảnh báo của các chuyên gia về một sự bùng nổ của chiến tranh thương mại.

Ngay sau quyết định áp thuế thép và nhôm, các quốc gia liên quan gồm ECB, Trung Quốc, Đức,... đã đưa ra quan điểm, phần lớn cho rằng không ai có thể chiến thắng trong cuộc chiến tranh thương mại và đều nhấn mạnh đến giải pháp đàm phán là con đường giải quyết bất đồng. Tuy nhiên khi Mỹ dự kiến áp thuế quan 60 tỷ USD đối với hàng hóa Trung Quốc vào 22/3 thì nguy cơ cuộc chiến thương mại đã được đẩy lên một nấc thang mới. Đại sứ quán Trung Quốc lập tức tuyên bố “Trung Quốc không hề muốn chiến tranh thương mại với bất kỳ quốc gia nào. Tuy nhiên, Trung Quốc không hề sợ hãi và sẽ không lùi bước khỏi cuộc chiến thương mại. Nếu Mỹ khơi ngòi chiến tranh thương mại, Trung Quốc sẽ chiến đấu đến cùng để bảo vệ lợi ích hợp pháp bằng tất cả biện pháp cần thiết”. Trung Quốc cũng thông báo áp đặt thuế 3 tỷ USD với hàng hóa Mỹ như thịt lợn, nhôm tái chế, ống thép, trái cây và rượu vang. Trung Quốc cũng sẽ theo đuổi hành động pháp lý chống lại Mỹ tại Tổ chức Thương mại Thế giới để yêu cầu cắt giảm thuế đối với nhập khẩu thép và nhôm của Mỹ và kêu gọi đối thoại để giải quyết tranh chấp.

Cuộc chiến thương mại đang tới gần, hậu quả chưa thể tính toán được tuy nhiên phản ứng tiêu cực đã xảy ra đồng loạt với thị trường chứng khoán thế giới. Nếu như TTCK thế giới giảm mạnh vào đầu tháng 3 trong lần đầu Mỹ công bố thuế với thép và nhôm thì đã giảm mạnh quay trở lại (S&P giảm 2,5%, Châu Âu hơn 1%, Tokyo đến HongKong giảm hơn 3%) khi Mỹ thông báo áp thuế với Trung Quốc.

Cuộc chiến thương mại là gì, bài học quá khứ có thể giúp các bên sa lầy vào tranh chấp.

Cuộc chiến tranh thương mại được hiểu thế nào, và bài học trong quá khứ là gì khiến các bên đều phải thận trọng khi đưa ra các quyết định trả đũa và đẩy xung đột đi xa.

1. Chiến tranh thương mại là gì?

Xung đột kinh tế trong đó các nước áp đặt các biện pháp hạn chế nhập khẩu vào nhau để gây tổn hại thương mại của nhau. Chính sách thuế của Tổng thống Trump áp đặt vào thép và nhôm, sau đó áp thuế với các mặt hàng của Trung Quốc kéo theo sự trả đũa từ Trung Quốc đã đáp ứng được định nghĩa này. Dù vậy các cuộc xung đột bảo hộ của nhiều nước trong vô số ngành, không chỉ của Mỹ và không chỉ trong lĩnh vực thép là một quá trình tranh kéo chấp dài nhằm đảm bảo lợi ích của các bên.

2. Tổng thống Mỹ và Trung Quốc có cho rằng đó là một cuộc chiến thương mại?

Donald Trump viết trong Twitter vào ngày 2 tháng 3 “Tuyên bố chiến tranh thương mại tốt và dễ thắng.” Dù vậy, Ba ngày sau đó, thảo luận về thuế đề xuất ông ta nhận định không nghĩ rằng điều này sẽ dẫn tới một cuộc chiến thương mại. Trọng tâm chính sách là thâm hụt thương mại của Mỹ, nhằm giải quyết mức thâm hụt nhập khẩu hàng trăm tỷ đô la. Dù vậy tính bất ổn với những quyết định bất ngờ từ Tổng thống Trump sẽ là nỗi lo ngại với các nền kinh tế xuất khẩu nhiều vào Mỹ. Đạo luật Mở rộng Thương mại 1962 cho phép Tổng thống Mỹ hạn chế nhập khẩu mà không có sự đồng ý của Quốc hội - nếu Bộ Thương mại tìm thấy bằng chứng về mối đe dọa an ninh quốc gia từ các chuyển hàng nước ngoài. Đạo luật thương mại năm 1974 trao quyền cho Tổng thống có quyền áp đặt thuế quan và các biện pháp trừng phạt khác đối với nước ngoài vi phạm hiệp định thương mại hoặc tham gia vào các hoạt động thương mại không công bằng. Tổng thống để đối phó với thâm hụt cán cân thanh toán "lớn và nghiêm trọng" bằng cách áp dụng phụ thu thuế nhập khẩu lên đến 15% trong thời gian 150 ngày. Phản ứng lại, Trung Quốc cũng tuyên bố không sợ chiến tranh thương mại với Mỹ, tuy nhiên đang có hành động khá kiềm chế mong muốn hòa bình thương mại thay vì một cuộc chiến.

3. Lý do Mỹ áp đặt thuế quan?

Trong trường hợp thép và nhôm, Tổng thống Trump đang viện đến một điều khoản ít được sử dụng của luật Mỹ năm 1962 cho phép ông hạn chế nhập khẩu nếu họ làm suy yếu an ninh quốc gia.

Trường hợp áp đặt thuế quan với Trung Quốc được sử dụng cho hành vi trộm cắp tài sản trí tuệ của nước Mỹ. 60 tỷ USD dựa trên ước tính của Mỹ về các khoản thu nhập doanh nghiệp Mỹ bị mất do vi phạm sở hữu trí tuệ. Tổng thống Mỹ đã ra lệnh áp đặt mức thuế lên hàng loạt hàng hoá, bao gồm giày quần vợt và mũ bóng chày và đồ điện tử tiêu dùng. Đại diện Thương mại Mỹ có 15 ngày để đề xuất một danh mục hàng hoá sẽ phải đối mặt với mức thuế cao hơn. Thuế này sẽ áp dụng cho khoảng 10% giá trị xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ, nhưng không giới hạn ở các sản phẩm mà Mỹ cho rằng Trung Quốc đã vi phạm trí tuệ. Tổng thống Trump cũng chỉ đạo các quan chức theo đuổi một khiếu nại của Tổ chức Thương mại Thế giới đối với Trung Quốc đối với những thực tiễn cấp phép phân biệt và đưa ra những hạn chế mới đối với đầu tư của Trung Quốc trong vòng 60 ngày để bảo vệ công nghệ chiến lược của Mỹ.

4. Hoạt động trả đũa nào có thể xảy ra?

EU cảnh báo họ sẽ áp mức thuế 25% với 3,5 tỷ USD hàng hoá của Mỹ. Khối này đang nhắm mục tiêu đánh vào các sản phẩm tiêu dùng, nông nghiệp và sản phẩm thép. Danh sách được lựa chọn chiến lược bao gồm xe máy, quần jeans xanh và rượu whisky Bourbon được sản xuất tại các tiểu bang Cộng hòa chủ chốt. Ngược lại, Trump cảnh báo rằng ông sẽ áp đặt hình phạt 25% đối với nhập khẩu ô tô của Châu Âu nếu EU thực hiện mối đe dọa đó. Các quan chức Trung Quốc đang xem xét một loạt hình phạt thương mại đối với nhập khẩu của Mỹ, từ đậu nành sang lúa mì. Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Wang Yi đã tuyên bố "phản ứng cần thiết và cần thiết" đối với bất kỳ nỗ lực nào nhằm kích động một cuộc chiến tranh thương mại. Ngay sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump ký biên bản ghi nhớ về việc áp đặt thuế tới 60 tỷ USD lên hàng hóa từ Trung Quốc, Bộ Thương mại Trung Quốc đã đề xuất danh sách 128 sản phẩm Mỹ có khả năng trở thành mục tiêu để trả đũa trong 2 giai đoạn, nếu họ không thể tiến tới thỏa thuận với Washington. Ngoài ra, Trung Quốc đang sở hữu lượng trái phiếu Chính phủ Mỹ lớn nhất đồng nghĩa đang nắm trong tay công cụ tác động đến thị trường lãi suất của Mỹ.

5. Ai chiến thắng trong chiến tranh thương mại?

Không ai có thể chiến thắng trong cuộc chiến tranh thương mại. Một trong những ví dụ nổi tiếng nhất là Đạo luật Smoot-Hawley được thông qua bởi Quốc hội vào năm 1930. Luật đã tăng mức thuế quan của Mỹ lên trung bình 20%. Mục tiêu ban đầu nhằm bảo vệ người nông dân Mỹ nhưng nhiều ngành công nghiệp khác vận động và được bảo vệ tương tự. Các quốc gia tìm cách phá giá nội tệ hoặc áp dụng nhiều hơn các rào cản thương mại. Thương mại toàn cầu giảm không phanh và được cho là nguyên nhân làm sâu sắc thêm Đại Suy thoái. Gần đây, Tổng thống George W. Bush cũng đã từng áp thuế 30% đối với một số sản phẩm thép, liên minh châu Âu cũng tìm những biện pháp trả đũa như đe dọa thuế quan các sản phẩm của Mỹ như ô tô và cam Florida. Thuế thép đã bị rút lại vào tháng 12 năm 2003. Hệ quả, nước Mỹ ước mất 200.000 việc làm, khoảng 13.000 trong số đó trong lĩnh vực sản xuất thép thô. Một báo cáo của thương mại tự do Viện Kinh tế Quốc tế Peterson ước tính rằng mức thuế của Tổng thống Bush là khoảng 400.000 USD cho mỗi công việc của ngành công nghiệp thép. Tổ chức Thương mại Thế giới cũng phán quyết rằng thuế của Bush là bất hợp pháp.

Marc-William Palen, giáo sư về lịch sử tại Đại học Exeter, Anh Quốc và là tác giả của cuốn sách "The Conspiracy" cho biết trong cuộc chiến tranh thương mại, "người chiến thắng" là những quốc gia không tham gia. Giáo sư Palen cũng trích dẫn những ví dụ điển hình trong quá khứ như cuộc chiến tranh thương mại vào cuối thế kỷ 19 giữa Canada và Mỹ, điều này đã làm cho xuất khẩu của Canada sang Mỹ giảm mạnh và Canada phải tìm thị trường mới để rồi Anh Quốc là "người chiến thắng"; hay thuế của Smoot-Hawley đã làm cho các nước như Ý phải từ bỏ hàng nhập khẩu của Mỹ và tiếp tục thương mại với Liên Xô. Cùng quan điểm, Giáo sư Conybeare của đại học Iowa, tác giả của cuốn sách "Chiến tranh thương mại" cũng nhận định rằng đối với những nền kinh tế ngang bằng nhau như Mỹ và Liên minh Châu Âu hay giữa Mỹ và Trung Quốc, chiến tranh thương mại sẽ khiến cho cả hai phía sẽ phải chịu những tổn thất nặng nề và những người thua cuộc lớn nhất là những người tiêu dùng khi họ không có lựa chọn trên thị trường và buộc phải trả giá cao hơn cho những gì đã sẵn có.

6. Vai trò của WTO?

Trọng tài của các tranh chấp thương mại quốc tế được sinh ra vào năm 1995 trong một loạt các hiệp định mà các nước đang cố gắng giảm bớt các rào cản thương mại. Nếu một khiếu nại của chính phủ về các rào cản thương mại của một quốc gia được xem là có căn cứ, WTO đề nghị trả đũa có thể chấp nhận được. Tuy nhiên, các hành động phản ứng qua lại đang phát triển nhanh chóng đang thử thách WTO. Trong trường hợp thép và nhôm, Tổng thống Trump đang viện đến một điều khoản ít được sử dụng của luật Mỹ năm 1962 cho phép ông hạn chế nhập khẩu nếu họ làm suy yếu an ninh quốc gia. Theo các quy tắc của WTO, các nước có thể hành động thương mại để bảo vệ "các lợi ích an ninh thiết yếu." Các quốc gia khác có thể thách thức tính hợp lệ của việc Mỹ sử dụng điều khoản đó. Họ cũng có thể sao chép hành động của Mỹ bằng cách viện dẫn an ninh quốc gia để tự ngăn chặn hàng nhập khẩu.

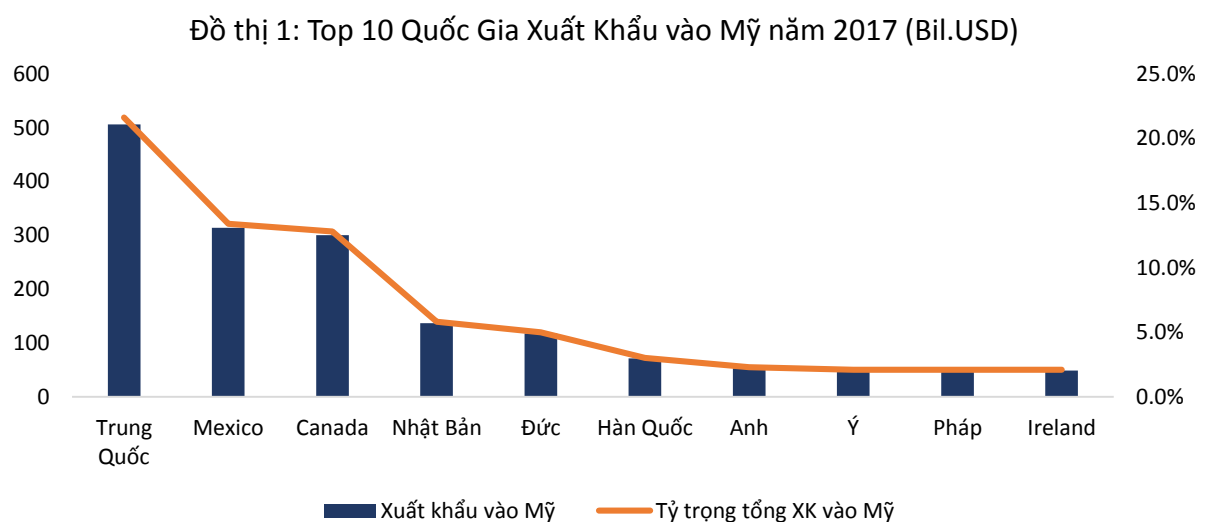
7. Thuế quan là vũ khí duy nhất trong chiến tranh thương mại?

Các nước đã sử dụng nhiều cách khác nhau để kìm hãm, kiểm soát hoạt động xuất khẩu của các quốc gia khác. Mỹ tìm cách ngăn chặn các khoản đầu tư của Trung Quốc vào Mỹ là một ví dụ. Viện dẫn các nước thao túng giá và giữ đồng tiền ở mức thấp tạo lợi thế xuất khẩu cũng được sử dụng để ngăn chặn hàng nhập khẩu và bảo vệ nền sản xuất trong nước. Trong thực tế, Tổng thống Mỹ cũng nhiều lần cáo buộc Trung Quốc sử dụng các khoản trợ cấp của chính phủ để thúc đẩy các ngành công nghiệp trong nước. Ngoài ra những quy định hạn ngạch và các rào cản kỹ thuật với hàng hóa, kiểm tra hàng hoá ở cảng nhập cảnh và yêu cầu cấp phép phức tạp cũng là cách thức được nhiều quốc gia sử dụng.

Trong bối cảnh hoạt động tự do thương mại đẩy mạnh nhiều thập niên gần đây, nền kinh tế nước lớn và vùng lãnh thổ phụ thuộc lẫn nhau về thị trường và vùng nguyên liệu. Lợi ích và thiệt hại của các quốc gia thuộc cộng đồng kinh tế và thành phần kinh tế trong mỗi quốc cũng các đan xen. Bên cạnh đó, quy mô kinh tế của các đối tác chủ chốt như Mỹ, EU, Trung Quốc cũng gần ngang ngửa nhau khiến cho sức mạnh về đàm phán giữa các bên được nâng cao, điều này không cho phép một bên có thể đẩy xung đột thương mại đi quá xa. Mặt khác, Quyết định áp thuế 25% đối với thép và 10% đối với nhôm nhập khẩu của Tổng thống Donald Trump cũng ảnh hưởng không quá lớn đối với các đối tác chủ chốt như EU và Trung Quốc. Các nước xuất khẩu thép lớn nhất sang Mỹ là Canada, Brazil, Hàn Quốc, Mexico và Nga trong khi Đức và Ý đứng vị trí thứ 8 và 14. Trong khi đó, Mỹ vẫn đang miễn trừ cho Canada, Mexico, Argentina, Úc, Brazil, EU, và Hàn Quốc đến 1/5/2018 do vậy nguy cơ xảy ra một cuộc chiến thương mại dựa trên động thái áp thuế thép và nhôm của Mỹ là không cao. Hiện tại, Thế giới dồn mọi chú ý vào phản ứng của Trung quốc sau tuyên bố áp thuế lên tới 60 tỷ USD của Mỹ. Động thái áp thuế nhằm vào lượng hàng hóa trị giá 3 tỷ USD trong tổng giá trị hàng hóa khoảng 136 tỷ USD nhập khẩu từ Mỹ của Trung Quốc cho thấy Bắc Kinh đang thể hiện rằng “Họ đã chú ý đến các động thái của Mỹ và sẽ kiên quyết phản đối, nhưng không muốn làm tình hình trở nên căng thẳng hơn”. Quả bóng “thuế quan” sẽ còn được đẩy qua lại, trước khi các cuộc đàm phán thương mại chính thức hứa hẹn đẩy căng thẳng sẽ xảy ra. Lợi ích là điều các bên đều mong muốn đạt được trên cơ sở nhận thức cuộc chiến thương mại không có lợi cho bất kỳ ai.

Nếu cuộc chiến thương xảy ra quốc gia nào thiệt hại

Cho dù đánh giá thấp về khả năng về một cuộc chiến thương mại từ quyết định áp thuế thép và nhôm của Mỹ, tuy nhiên nguy cơ cuộc chiến thương mại lại đang đến gần với quyết định áp thuế mới đây của Mỹ với Trung Quốc. Nếu cuộc chiến thương mại kéo dài và mở rộng thì quốc gia nào sẽ bị thiệt hại nhất. Điều này sẽ phụ thuộc vào vào một số yếu tố như: (1) Quy mô xuất khẩu của quốc gia đó vào Mỹ, (2) Cán cân thương mại của quốc gia, (3) Độ mở của nền kinh tế và (4) Sức mạnh đàm phán.



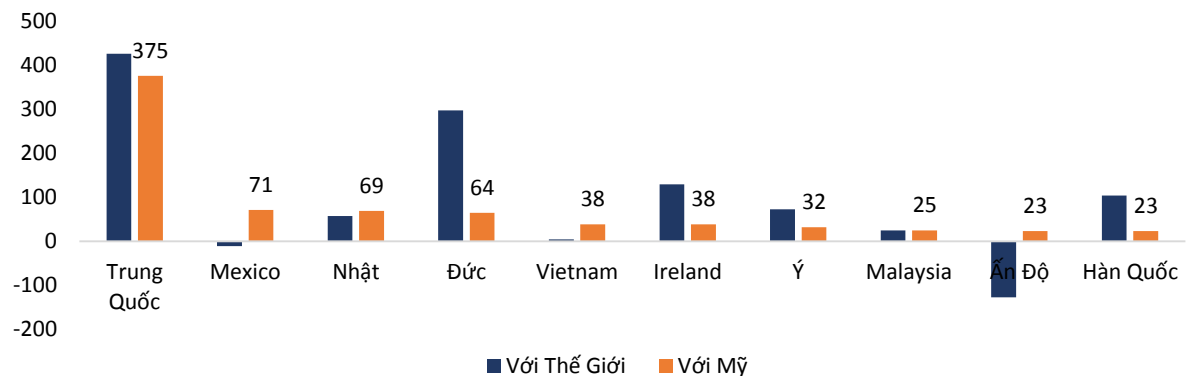
Source: Census Bureau data

Theo thống kê 2017 của Census Bureau, top 10 quốc gia xuất khẩu nhiều nhất vào Mỹ, chiếm khoảng 70.3% tổng kim ngạch nhập khẩu của Mỹ. Trong đó Canada, Mexico, Trung Quốc là 3 Quốc gia đứng đầu

với giá trị xuất khẩu lần lượt là 505 tỷ USD, 314 tỷ USD, và 300 tỷ USD tương đương 31%, 19%, và 18% tổng giá trị xuất của nhóm.

Xét về thặng dư thương mại với Mỹ, Trung Quốc, Mexico, Nhật Bản, Đức và Việt Nam dẫn đầu với 375 tỷ, 71 tỷ, 69 tỷ, 64 tỷ và 38 tỷ. Với tỷ trọng chiếm khoảng 98% tổng thâm hụt thương mại của Mỹ, đây sẽ là nhóm quốc gia bị Mỹ nhắm tới nhằm giảm thâm hụt thương mại.

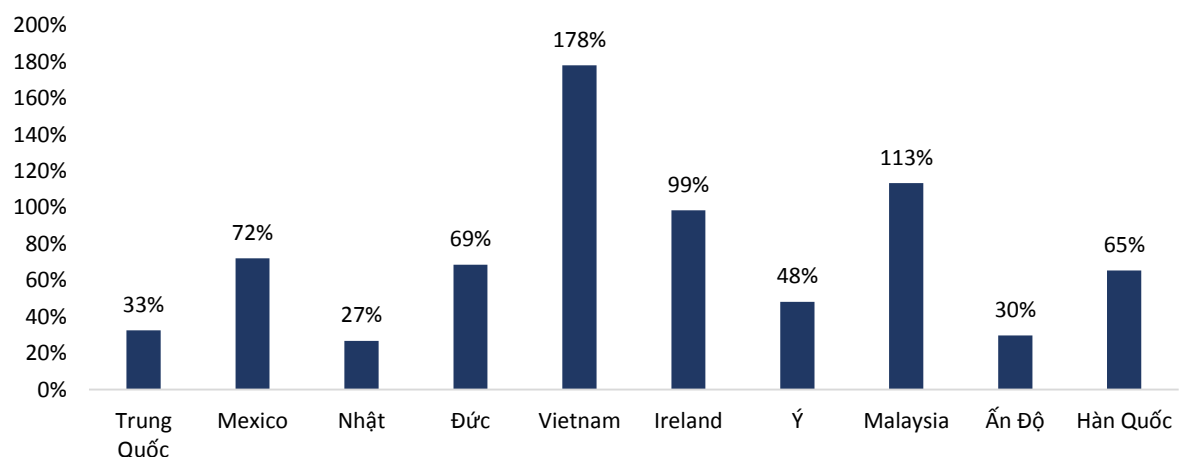
Đồ thị 2: Cán Cân Thương Mại Các Quốc Gia năm 2017 (Bil.USD)



Source: BSC research, Census Bureau data

Xét về các quốc gia có hoạt động xuất siêu, thì Việt Nam, Malaysia, Ireland, Mexico có độ mở khá cao với tỷ trọng kim ngạch NXK/GDP năm 2017 lần lượt 178%, 113%, 99% và 72%. Các quốc gia có độ mở nền kinh tế cao càng dễ bị tổn thương khi xảy ra chiến tranh thương mại. Ngoài ra, các quốc gia có hoạt động nhập siêu càng lớn thì nguy cơ bất ổn vĩ mô càng lớn.

Đồ thị 3: Tỷ trọng Tổng Kim Ngạch XNK/GDP năm 2017



Source: BSC research, Census Bureau data

Về sức mạnh đàm phán, EU, Trung Quốc và Nhật Bản đều là cộng đồng kinh và quốc gia có quy mô kinh tế lớn, đồng thời sở hữu có công cụ đàm phán mạnh hơn các nước khác.

Dựa trên các yếu tố đề cập trên, các quốc gia bị ảnh hưởng nặng nhất trong cuộc chiến tranh thương mại với Mỹ gồm Trung Quốc, Việt Nam, Mexico, Nhật Bản, Đức. Nhằm giảm bớt thâm hụt thương mại

với nhóm quốc gia này, Mỹ có thể áp các mức thuế suất với các nhóm mặt hàng có mức độ thâm hụt thương mại cao. Các mặt hàng của các quốc gia bị ảnh hưởng là:

Bảng 1: Tỷ trọng trong nhóm hàng thặng dư thương mại với Mỹ

Quốc Gia	Nhóm Mặt Hàng	Tỷ trọng trong nhóm hàng thặng dư thương mại với Mỹ
Việt Nam	Dệt may	28%
	Thiết bị viễn thông	14%
	Giày dép	13%
	Đồ nội thất	12%
Mexico	Ô tô	42%
	Thiết bị viễn thông	11%
	Rau củ quả	9%
	Máy tính&Linh kiện	5%
Ấn Độ	Sản phẩm Y tế & Dược phẩm	17%
	Khoáng sản	14%
	Dệt may	11%
	Tơ sợi vải	11%
Nhật Bản	Ô tô, Máy tính&linh kiện	51%
	Máy tính&linh kiện	9%
	Máy công nghiệp	8%
Malaysia	Máy tính&linh kiện	42%
	Thiết bị viễn thông	22%
	Máy móc thiết bị văn phòng	10%
Trung Quốc	Thiết bị Viễn thông	21%
	Máy móc thiết bị văn phòng	16%
	Hàng chế biến khác	12%
Ý	Ô tô	15%
	Máy móc công nghiệp	11%
	Đồ uống	7%
Ireland	Sản phẩm Y tế&Dược phẩm	49%
	Sản phẩm hữu cơ	18%
Đức	Ô tô	26%
	Sản phẩm Y tế&Dược Phẩm	12%
	Máy móc công nghiệp	10%
Hàn Quốc	Ô tô	39%
	Thiết bị viễn thông	12%
	Máy tính&Linh kiện	7%

Source: BSC Research, Census Bureau data

Cuộc chiến thương mại ảnh hưởng gì đến Việt Nam

Bộ Thương mại Mỹ (DOC) đã ban hành công khai báo cáo đề trình tổng thống xem xét, quyết định biện pháp áp dụng nhằm hạn chế nhập khẩu thép và nhôm theo Mục 232 Đạo luật Thương mại mở rộng năm 1962 (Trade Expansion Act). Theo đó, các mặt hàng thép nhập khẩu vào Mỹ từ Việt Nam có thể bị đánh thuế ở mức 24%.

Việt Nam xuất khẩu thép sang Mỹ ở mức tương đối nhỏ. Hiện nay, Mỹ đang là thị trường xuất khẩu thép lớn thứ 2 nhưng kim ngạch chỉ đạt 470 nghìn tấn nhỏ hơn rất nhiều so với ASEAN là thị trường xuất khẩu chủ yếu chiếm gần 59% kim ngạch (2.5 triệu tấn). Bên cạnh đó xuất khẩu thép từ Trung Quốc sang thị trường ASEAN đang thu hẹp lại (xuất khẩu của Trung Quốc sang thị trường ASEAN giảm 42% xuống còn 16.35 triệu tấn). Sự sụt giảm xuất khẩu của Trung Quốc sang ASEAN cùng với đó là nhu cầu tăng lên ở các quốc gia như Philippines (dự án 180 tỷ đô đầu tư vào hệ thống cao tốc và cầu đường) hay Singapore (kỹ thuật xây dựng kiểu “Lego”) sẽ là cơ hội mới cho các doanh nghiệp thép Việt Nam thay thế cho thị trường Mỹ.

Tuy nhiên trong trường hợp xảy ra cuộc chiến thương mại mở rộng ở các lĩnh vực khác, Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng do:

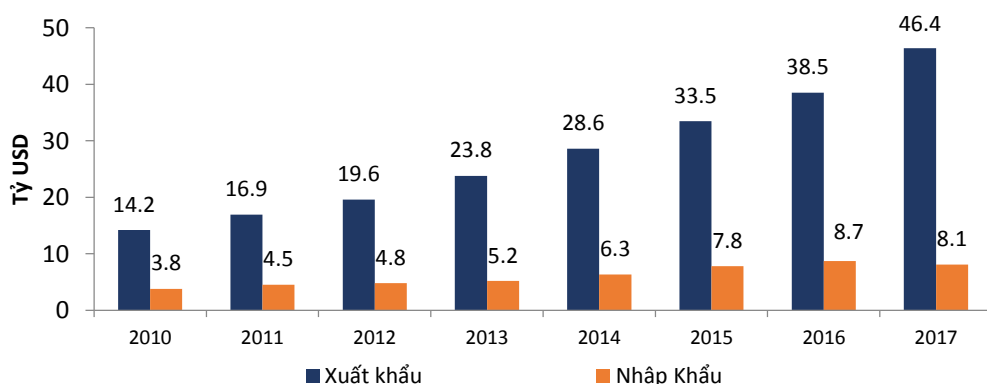
Với chính sách mở rộng các mối quan hệ thương mại quốc tế, chính phủ Việt Nam đã liên tục ký kết các hiệp ước thương mại với tổng số lên đến 11 hiệp ước thương mại quốc tế. Hệ quả của chính sách này đã tạo nên một đất nước Việt Nam một nền hội nhập kinh tế thế giới khá cao khi mức tỷ lệ GDP/KNXNH đạt mức 197% trong năm 2017 và có thể tiếp tục tăng cao hơn nữa nhờ việc ký kết các hiệp định thương mại như Việt Nam-EU hoặc sự mở rộng các thành viên mới vào hiệp định CPTPP. Một cuộc chiến thương mại giữa các nền kinh tế lớn như Mỹ, EU, Nhật Bản và Trung Quốc phần nào ảnh hưởng đối với một cuộc gia có nền kinh tế mở như nước ta.

Bảng 2. Tỷ lệ GDP/ Kim ngạch xuất nhập khẩu 2013-2017.

Năm	2013	2014	2015	2016	2017
Tổng KN XNK (tỷ USD)	263	298	327	349	425
GDP (tỷ USD)	171	186	193	205	216
GDP/KNXNK (%)	154%	160	169%	170%	197%

Nguồn: Tổng cục thống kê, World Bank

Đồ thị 4: Việt Nam xuất và nhập khẩu sang Mỹ



Nguồn: Tổng cục thống kê

Việt Nam có trạng thái thặng dư thương mại lớn với Mỹ, từ năm 2010 đến năm 2017, Việt Nam duy trì trạng thái xuất siêu trong quan hệ thương mại với Mỹ. Năm 2017, kim ngạch nhập khẩu đạt mức 8.1 tỷ USD, giảm 7% so với cùng kỳ. Việt Nam nhập khẩu 2.8 tỷ USD các mặt hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử linh kiện. Mỹ đứng thứ 6 thị trường nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam, chiếm 5% trong tổng kim ngạch nhập khẩu. Trong khi đó, Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong năm 2017. Kim

ngạch xuất khẩu vào quốc gia này của Việt Nam đạt 46.4 tỷ đô (+20% YoY), chiếm 21.7% tổng kim ngạch xuất khẩu của năm. Trong đó mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là ngành dệt may với giá trị đạt 12.3 tỷ đô, chiếm 29.5% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Bảng 3. Top 10 mặt hàng xuất khẩu

Hàng hóa	Đơn vị	Giá	%Tổng XK
Hàng dệt, may	Tỷ đô	12.28	29.5%
Giày dép các loại	Tỷ đô	5.11	12.3%
Điện thoại các loại và linh kiện	Tỷ đô	3.70	8.9%
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	Tỷ đô	3.44	8.3%
Gỗ và sản phẩm gỗ	Tỷ đô	3.27	7.9%
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	Tỷ đô	2.43	5.8%
Hàng thủy sản	Tỷ đô	1.41	3.4%
Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù	Tỷ đô	1.34	3.2%
Hạt điều	Tấn	1.22	2.9%

Bảng 4. Top 10 mặt hàng nhập khẩu

Hàng hóa	Đơn vị	Giá trị	%Tổng NK
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	Tỷ đô	2.78	30.2%
Bông các loại	Tấn	1.18	12.8%
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	Tỷ đô	1.00	10.8%
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	Tỷ đô	0.36	3.9%
Đậu tương	Tấn	0.33	3.6%
Sản phẩm hóa chất	Tỷ đô	0.28	3.1%
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	Tỷ đô	0.26	2.9%
Gỗ và sản phẩm gỗ	Tỷ đô	0.25	2.7%
Chất dẻo nguyên liệu	Tấn	0.25	2.7%

Nguồn: Tổng cục hải quan, BSC tổng hợp

Chú thích: Tổng XK: Tỷ lệ giữa mặt hàng xuất khẩu từ Việt Nam đến quốc gia/ tổng giá trị xuất khẩu từ Việt Nam sang quốc gia đó

Tổng NK: Tỷ lệ giữa mặt hàng nhập khẩu của Việt Nam từ quốc gia khác / tổng giá trị nhập khẩu của Việt Nam từ quốc gia đó.

Tại thời điểm hiện tại, các quốc gia có quan hệ thương mại chặt chẽ với Việt Nam là Trung Quốc, Nhật Bản. Tỷ lệ kim ngạch xuất nhập khẩu của 3 quốc gia này đã đạt 177.9 tỷ đô, chiếm 42% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả Việt Nam. Cuộc chiến tranh thương mại xảy ra với Mỹ gây ảnh hưởng đến các loại hàng hóa xuất/nhập khẩu của Việt Nam đến/từ các quốc gia này.

Về phía thị trường xuất khẩu sang thị trường Mỹ: có đến 5 loại mặt hàng xuất khẩu bị ảnh hưởng mạnh bởi từ cuộc chiến thương mại đó là: Hàng dệt may; giày dép; điện thoại các loại và linh kiện điện tử; máy vi tính sản phẩm điện tử và máy móc, thiết bị, dụng cụ.

- Sản phẩm dệt may và da giày: có nguồn nguyên liệu và sản phẩm chất lượng cao được nhập khẩu nhiều từ quốc gia xung quanh do sợi Việt Nam vẫn không đủ để đáp ứng việc chế tạo và sản xuất thành các sản phẩm cấp cao và số doanh nghiệp dệt may của thị trường Việt Nam chưa đủ để đáp ứng nhu cầu thị trường. Hiện tại, Việt Nam chủ yếu nhập khẩu nguồn nguyên liệu chủ cho da giày và dệt may chủ yếu từ Trung Quốc (GTNK đạt 2 tỷ đô, chiếm 3.5% tổng kim ngạch nhập khẩu từ Trung Quốc), Nhật Bản (GTNK đạt 0.65 tỷ, chiếm 4% tổng KNNK từ Nhật Bản), Ý (GTNK đạt 0.31 tỷ đô, chiếm 18.8% tổng kim ngạch nhập khẩu từ Ý).
- Các sản phẩm công nghệ cao: Sản phẩm điện thoại các loại và linh kiện điện tử cũng chiếm một phần lớn trong tổng kim ngạch xuất siêu của Việt Nam. Ngoài ra, máy vi tính sản phẩm điện tử và máy móc, thiết bị, dụng cụ. Ngành công nghiệp linh kiện cho các sản phẩm công nghệ cao của Việt Nam vẫn phải nhập khẩu một phần lớn từ các quốc gia xung quanh khi trình độ công nghệ trong nước chưa thể đáp ứng được phương pháp chế biến linh kiện. Điều này dẫn đến tình hình giá trị nhập khẩu cao của các loại sản phẩm này. Hiện tại các sản phẩm này được nhập từ Trung

Quốc (GTNK đạt 26.6 tỷ đô, chiếm 45.8% tổng KNNK từ Trung Quốc, Nhật Bản (GTNK đạt 7.44 tỷ đô, chiếm 44.9% tổng KNNK từ Nhật Bản), Đức (GTNK 1.3 tỷ đô, chiếm 42.3% tổng KNNK từ Đức) và Ý (GTNK đạt 0.63 tỷ đô, chiếm 38.2% tổng KNNK từ Ý).

Về phía thị trường nhập khẩu từ thị trường Mỹ: Top 4 mặt hàng nhập khẩu như máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; bông các loại; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác; nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày cũng bị ảnh hưởng tiêu cực từ cuộc chiến này.

- Bông và nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày: Bông là nguyên liệu quan trọng và thiết yếu trong các sản phẩm quần áo của ngành dệt may và được nhập khẩu chủ yếu từ Mỹ. Hàng hóa này có thể bị đánh thuế nặng để đáp trả lại việc cấm vận các hàng dệt may từ Mỹ xuất khẩu sang các quốc gia khác. Hiện tại Việt Nam chủ yếu nhập nguồn nguyên liệu này từ Mỹ (chiếm hơn 80% thị phần nhập khẩu) và một phần nhỏ từ Ấn Độ. Việt Nam cũng đang xuất khẩu các loại hàng hóa dệt may sang các quốc gia như: Trung Quốc (GT XK đạt 1.1 tỷ đô, chiếm 3.1% tổng KN XK sang TQ), Nhật Bản (GT XK đạt 3.1 tỷ, chiếm 18.5% tổng KN XK sang NB), Đức (0.73 tỷ đô, chiếm 11.6% tổng KN XK sang Đức) và Ý (0.23 tỷ đô, chiếm 8.6% tổng KN XK sang Ý).
- Các sản phẩm công nghệ cao: máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác từ Mỹ vốn là thế mạnh của một quốc gia có nền công nghiệp đứng đầu thế giới để xuất khẩu sang các nước xung quanh. Hiện tại Việt Nam đang xuất khẩu các mặt hàng từ Mỹ đến các quốc gia có thể xảy ra cuộc chiến tranh thương mại như sau: Trung Quốc (GT XK đạt 15.5 tỷ đô, chiếm 44% tổng KN XK sang TQ), Nhật Bản (GT XK đạt 3.2 tỷ đô, chiếm 19.1% tổng KN XK sang NB), Đức (GTNK đạt 2.5 tỷ đô, chiếm 39.8% tổng KN XK sang Đức) và Ý (GT XK đạt 1.09 tỷ đô, chiếm 39.8% tổng KN XK sang Ý)

Với vị trí địa lý thuận lợi trên tuyến đường mậu dịch quốc tế và các hiệp định thương mại liên tục được ký kết, định hướng chiến lược trung hạn cho nền kinh tế Việt Nam là trở thành quốc gia thương mại hội nhập và cửa ngõ mậu dịch cho nhiều nền kinh tế trên thế giới để từ đó xây dựng được một nền công nghiệp công nghệ cao trong dài hạn. Việc đa dạng thị trường xuất khẩu giúp Việt Nam hạn chế được rủi ro từ thay đổi chính sách của các quốc gia. Dù vậy, Thị trường Mỹ vẫn đang là thị trường xuất khẩu quan trọng nhất. Cuộc chiến thương mại giữa các thế lực kinh tế hùng mạnh do vậy ảnh hưởng lên thị trường xuất nhập khẩu của Việt Nam. Dựa vào các mặt hàng xuất khẩu từ Trung Quốc sang Mỹ và các mặt hàng xuất khẩu có lợi thế từ Việt Nam, 1 số giả định lưu ý như sau:

Trường hợp cuộc chiến tranh thương mại chỉ diễn ra giữa Mỹ và Trung Quốc. Việt Nam sẽ có lợi thế ở một số mặt hàng như viễn thông, điện tử, thiết bị văn phòng và dệt may vào thị trường Mỹ; thị trường nông sản vào Mỹ và Trung Quốc. Ngược lại, sức ép hàng hóa xuất khẩu từ Trung Quốc sang các nước, trong đó có Việt Nam sẽ tăng lên. Những ngành sản xuất nội địa có sức cạnh tranh yếu sẽ bị ảnh hưởng.

Trường hợp cuộc chiến tranh thương mại mở rộng sang các quốc gia khác. Cấu trúc hoạt động thương mại thế giới tồn tại nhiều thập kỷ sẽ bị phá vỡ kéo theo trì trệ hoạt động kinh tế thế giới. Đây là viễn cảnh các bên đều không tránh khỏi thiệt hại.

Phụ Lục 1. Thống kê top 10 mặt hàng xuất nhập khẩu của các quốc gia đối lập với Mỹ đến/từ Việt Nam.

Quốc gia	Top 10 mặt hàng xuất khẩu				Top 10 mặt hàng nhập khẩu			
	Hàng Hóa	Đơn vị	Giá trị	Tổng XK	Hàng Hóa	Đơn vị	Giá trị	Tổng NK
Trung Quốc	Điện thoại các loại và linh kiện	USD	7,152,498,510	20.2%	Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	USD	10,869,009,010	18.7%
	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD	6,860,565,924	19.3%	Điện thoại các loại và linh kiện	USD	8,748,982,687	15.0%
	Hàng rau quả	USD	2,650,556,673	7.5%	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD	7,057,852,216	12.1%
	Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện	USD	2,088,495,812	5.9%	Vải các loại	USD	6,076,602,074	10.4%
	Xơ, sợi dệt các loại	Tấn	2,042,467,137	5.8%	Sắt thép các loại	Tấn	4,095,273,290	7.0%
	Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	USD	1,574,069,087	4.4%	Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	USD	2,047,834,449	3.5%
	Cao su	Tấn	1,445,450,909	4.1%	Sản phẩm từ chất dẻo	USD	1,886,197,996	3.2%
	Giày dép các loại	USD	1,140,655,060	3.2%	Hóa chất	USD	1,263,902,408	2.2%
	Hàng dệt, may	USD	1,104,143,985	3.1%	Sản phẩm hóa chất	USD	1,206,526,505	2.1%
	Hàng thủy sản	USD	1,087,862,645	3.1%	Sản phẩm từ sắt thép	USD	1,155,640,314	2.0%
Nhật Bản	Hàng dệt, may	USD	3,110,437,804	18.5%	Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	USD	4,263,303,127	25.7%
	Phương tiện vận tải và phụ tùng	USD	2,176,977,669	12.9%	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD	3,181,532,567	19.2%
	Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	USD	1,718,336,525	10.2%	Sắt thép các loại	Tấn	1,389,636,734	8.4%
	Hàng thủy sản	USD	1,302,910,524	7.7%	Sản phẩm từ chất dẻo	USD	795,198,634	4.8%
	Gỗ và sản phẩm gỗ	USD	1,022,702,330	6.1%	Vải các loại	USD	658,938,109	4.0%
	Điện thoại các loại và linh kiện	USD	791,255,133	4.7%	Linh kiện, phụ tùng ô tô	USD	650,074,284	3.9%
	Giày dép các loại	USD	751,033,319	4.5%	Sản phẩm từ sắt thép	USD	506,019,955	3.0%
	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD	713,364,494	4.2%	Phế liệu sắt thép	Tấn	443,742,915	2.7%
	Sản phẩm từ chất dẻo	USD	565,423,750	3.4%	Sản phẩm hóa chất	USD	430,885,983	2.6%
	Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù	USD	354,408,587	2.1%	Chất dẻo nguyên liệu	Tấn	401,194,944	2.4%
Đức	Điện thoại các loại và linh kiện	USD	1,672,413,562	26.3%	Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	USD	1,339,999,112	42.3%
	Giày dép các loại	USD	992,599,683	15.6%	Dược phẩm	USD	315,926,638	10.0%
	Hàng dệt, may	USD	737,337,301	11.6%	Linh kiện, phụ tùng ô tô	USD	173,869,575	5.5%
	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD	492,927,983	7.7%	Sản phẩm hóa chất	USD	164,494,209	5.2%
	Cà phê	Tấn	476,522,019	7.5%	Chất dẻo nguyên liệu	Tấn	119,992,342	3.8%
	Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	USD	368,735,754	5.8%	Ô tô nguyên chiếc các loại	Chiếc	82,334,314	2.6%
	Hàng thủy sản	USD	183,144,308	2.9%	Hóa chất	USD	66,051,119	2.1%
	Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù	USD	163,075,208	2.6%	Gỗ và sản phẩm gỗ	USD	65,100,341	2.1%
	Sản phẩm từ chất dẻo	USD	119,302,361	1.9%	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD	64,879,356	2.0%
	Gỗ và sản phẩm gỗ	USD	113,812,348	1.8%	Sữa và sản phẩm sữa	USD	60,601,464	1.9%
Ý	Điện thoại các loại và linh kiện	USD	734,761,353	26.8%	Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	USD	632,435,081	38.2%
	Giày dép các loại	USD	306,916,894	11.2%	Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	USD	236,146,535	14.3%

Hàng dệt, may	USD	236,803,584	8.6%	Vải các loại	USD	75,482,798	4.6%
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD	186,965,798	6.8%	Thức ăn gia súc và nguyên liệu	USD	64,633,430	3.9%
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	USD	168,535,476	6.2%	Sản phẩm hóa chất	USD	56,122,484	3.4%
Phương tiện vận tải và phụ tùng	USD	160,686,915	5.9%	Sản phẩm từ sắt thép	USD	27,711,969	1.7%
Hàng thủy sản	USD	148,232,403	5.4%	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD	19,679,923	1.2%
Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù	USD	54,192,517	2.0%	Sản phẩm từ chất dẻo	USD	18,768,490	1.1%
Hạt điều	Tấn	40,841,894	1.5%	Hóa chất	USD	14,080,336	0.9%

Chú thích: Tổng XK: Tỷ lệ giữa mặt hàng xuất khẩu từ Việt Nam đến quốc gia/ tổng giá trị xuất khẩu từ Việt Nam sang quốc gia đó

Tổng NK: Tỷ lệ giữa mặt hàng nhập khẩu của Việt Nam từ quốc gia khác / tổng giá trị nhập khẩu của Việt Nam từ quốc gia đó.

: Các mặt hàng nhập khẩu từ Mỹ

: Các mặt hàng xuất khẩu sang Mỹ

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình Ngành và Doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10, 11 – Tháp BIDV
35 Hàng Vôi – Hoàn Kiếm – Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 – 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: BSCV <GO>

